

Bản án số: **190/2018/HS-PT**  
Ngày: 07/11/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Minh Long**

*Các Thẩm phán:* Ông **Huỳnh Đức Kỳ**  
Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Ngô Thị Kiều Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 07/11/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2018/TLPT-HS ngày 03/10/2018 đối với bị cáo **Phạm Ngọc L** do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Phạm Ngọc L**, sinh năm 1998 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 14 phường A, quận B, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: Tổ 95 phường C, quận B, thành phố Đà Nẵng; Trình độ văn hóa: 06/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Con ông **Phạm Văn P** (c) và bà **Thái Thị Mỹ H** (s); Tiền án: Không; Tiền sự: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đưa đi cai nghiện bắt buộc 16 tháng tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng, thành phố Đà Nẵng vì sử dụng trái phép chất ma túy.

Nhân thân:

- Ngày 14/4/2011 bị đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi “Trộm cắp tài sản”  
- Năm 2014 bị Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/10/2017. Có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 04/10/2017, Phạm Ngọc L sử dụng xe mô tô Exciter BKS 75G1-206.17 chở đối tượng tên T1 (không rõ nhân thân L lịch) đi đến nhà của người bạn Nguyễn Thanh T (tên thường gọi là Ngõng) để nhậu. Khi đến nhà chung cư, L và T1 để xe mô tô dưới sân khu chung cư rồi đi lên tầng ba để vào căn hộ của anh T. Khi lên đến tầng ba thì cả hai phát hiện thấy phòng 304 của anh Võ Trường N khóa cửa ngoài nên T1 nói L đứng đợi còn T1 chạy xuống xe lấy 01 đoạn kim loại hình chữ L rồi chạy lên rủ L phá khóa cửa để vào nhà lấy trộm tài sản. L đồng ý, sau đó L đứng canh giới còn T1 dùng thanh kim loại cạy khóa phá cửa rồi cả hai đột nhập vào nhà lục soát lấy trộm tài sản. T1 vào phòng ngủ tìm được một con heo đất liền đập ra lấy số tiền 200.000.000 đồng, 600 USD của chị Phan Thị Diễm M (vợ anh N), 01 điện thoại di động Iphone 6S, 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật loại thường dùng để điện thoại của anh N (đồng hồ đã hư hỏng, không sử dụng được), còn L lấy được 03 chai nước hoa hiệu Chanel, 03 đôi bông tai hoa nhỏ, 01 đồng hồ nữ hiệu Anne Klein màu vàng trắng, 01 nhẫn vàng loại 1 chỉ hiệu Doji của chị Phan Thị Diễm M rồi cả hai đi xuống sân lấy xe chạy về lại phòng của L. Khi về đến phòng trọ, T1 đưa cho L một cọc tiền, L đếm được 22.000.000 đồng, 200 USD, 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật. Còn những tài sản L lấy được thì T1 chỉ lấy 02 đôi bông tai nhỏ. Sau đó L mang chiếc đồng hồ và 01 đôi bông tai tặng bạn gái là chị Phan Thị T2. Đối với tiền mặt lấy trộm thì L đi mua 01 nhẫn, 01 lắc tay, 01 dây chuyền kim loại màu trắng có tổng giá trị 2.100.000 đồng. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 12/10/2017, L chở chị T2 đi chơi về thì bị công an quận B phát hiện mời về trụ sở làm việc và thu giữ một số tang vật của vụ án.

Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 70.398.000 đồng.

Tại Bản án sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã quyết định:

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Ngọc L 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/10/2017.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 10/09/2018, bị cáo Phạm Ngọc L có đơn kháng cáo với nội dung: Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo 3 năm 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, mức án trên là không đúng người, đúng tội, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc L theo đúng thủ tục và trong thời

hạn kháng cáo. Xét về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo thì thấy bị cáo đã có hành vi trộm cắp của vợ chồng ông Võ Trường N và Phan Thị Diễm M nhiều tài sản có tổng giá trị 70.398.000 đồng nên Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà đã xét xử bị cáo Phạm Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Việc bị cáo kháng cáo kêu oan, cho rằng bị ép cung và không thực hiện hành vi trộm cắp là không có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Ngọc L vẫn giữ nguyên kháng cáo, cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi trộm cắp, các tài sản mà cơ quan công an thu giữ của bị cáo khi bắt là do bị cáo xin của một người tên T1 (bạn ngoài xã hội); cho rằng quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, đánh đập nên mới khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vụ án một cách khách quan, T diện.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo Phạm Ngọc L không thừa nhận hành vi phạm tội của mình; nhưng căn cứ vào các tang vật chứng thu giữ được, lời khai của chính bị cáo và người liên quan bà Phan Thị T2 trong quá trình điều tra, căn cứ diễn biến tại các phiên tòa; căn cứ vào bản tường trình của bị cáo ngày 13/10/2018, bản tự khai ngày 12/10/2018, biên bản ghi lời khai ngày 13/10/2017, biên bản hỏi cung ngày 20/11/2017, biên bản hỏi cung ngày 18/12/2017 (có luật sư bào chữa cho bị cáo tham gia)... và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, HĐXX nhận thấy: Trong suốt quá trình điều tra bị cáo đã khai nhận hành vi của mình đúng như bản kết luận điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận B; trước khi ban hành cáo trạng Viện kiểm sát tiến hành phúc cung bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình đúng như kết luận của bản cáo trạng; tuy nhiên khi ra phiên tòa sơ thẩm bị cáo thay đổi lời khai cho rằng bị cáo không thực hiện hành vi trộm cắp, các tài sản mà cơ quan công an thu giữ của bị cáo là do bị cáo xin của một người tên T1 (bạn ngoài xã hội); cho rằng quá trình điều tra bị cáo bị ép cung, đánh đập nên mới khai nhận hành vi phạm tội trộm cắp, các tài sản tang vật mà cơ quan điều tra thu giữ là do điều tra viên tự ý khám xét nơi ở của bị cáo không có lệnh, không có biên bản khám xét...bị cáo chỉ nhận tội “Không tố giác tội phạm”; Tuy nhiên, sau khi Tòa án quận Sơn Trà trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung một số vấn đề, Viện kiểm sát quận Sơn Trà tiến hành phúc cung bị cáo vào ngày 24/05/2018 (bút lục 215 - 219), bị cáo khai nhận các lời khai do Điều tra viên Nguyễn Minh Khánh ghi nhận và các lời khai do Kiểm sát viên ghi nhận là đúng, khách quan; còn lời khai do Điều tra viên tên S ghi là không khách quan, không đúng do bị đánh đập, nhưng căn cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án thấy Điều tra viên S chỉ lấy lời khai của bị cáo một lần duy nhất lúc 14h ngày 12/10/2017 nhưng chỉ hỏi bị cáo những vấn đề liên quan đến chiếc xe máy Exciter mà bị cáo sử dụng chứ

không hỏi gì về các vấn đề liên quan đến hành vi trộm cắp. Mặt khác, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại bản tường trình ngày 13/10/2017 thể hiện: *khoảng 19h ngày 04/10/2017 tôi điện thoại nhờ T1 chở xuống nhà anh Ngõng (tức Nguyễn Thanh T) ở khu chung cư gần cầu D để nhận...* kết quả xác minh của cơ quan điều tra thể hiện tại khu vực chung cư nơi Nguyễn Thanh T ở chính là khu chung cư mà bị hại T3 và M sinh sống; lời khai này của bị cáo là hoàn toàn khách quan, do chính bị cáo khai chứ không thể dàn dựng được. Do vậy, HĐXX xác định việc bị cáo thay đổi lời khai tại phiên tòa sơ thẩm là không có căn cứ, việc bị cáo cho rằng cơ quan điều tra ép cung, mớm cung và đánh đập bị cáo nên bị cáo mới khai nhận tội là không có căn cứ và có đủ căn cứ để xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 04/10/2017, tại phòng 304 chung cư D, phường Nại Hiên Đông, quận B, thành phố Đà Nẵng, Phạm Ngọc L cùng với đối tượng tên T1 (chưa xác định được nhân thân L lịch) đã dùng một thanh sắt hình chữ L phá khóa cửa, đột nhập vào nhà lấy trộm của vợ chồng anh Võ Trường N, Phan Thị Diễm M: 01 con heo đất bên trong có số tiền 42.000.000 đồng, 400 USD, 03 chai nước hoa, 03 đôi bông tai làm bằng kim loại, 01 đồng hồ nữ hiệu Anne Klein, 01 chiếc nhẫn vàng loại 01 chỉ, 01 điện thoại di động Iphone 6S, 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật loại thường dùng để điện thoại Iphone, 01 đồng hồ nam hiệu Armani Ar0168 tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 70.398.000 đồng; sau khi trộm cắp được tài sản L được T1 chia cho 22.000.000 đồng, 200 USD, 01 hộp giấy hình hộp chữ nhật, 03 chai nước hoa hiệu Chanel, 01 đôi bông tai hoa nhỏ, 01 đồng hồ nữ hiệu Anne Klein màu vàng trắng, 01 nhẫn vàng loại 1 chỉ hiệu Doji 01; L đem đôi bông tai và đồng hồ nữ tặng cho Phan Thị T2 (là bạn gái), cơ quan điều tra đã thu giữ bông tai và đồng hồ từ T2.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 58/2018/HS-ST ngày 29/8/2018 của Tòa án nhân dân quận B đã xét xử bị cáo Phạm Ngọc L về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Việc bị cáo kháng cáo kêu oan là không có cơ sở.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc L thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị xử phạt về các hành vi “Trộm cắp tài sản”, “Cướp giật tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải xử phạt thỏa đáng, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Quá trình tố tụng bị cáo khai báo thiếu thành khẩn; lý do cho rằng bị ép cung là không có căn cứ như cấp sơ thẩm đã nhận định cũng như được phân tích làm rõ tại phiên tòa phúc thẩm. Xét Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án 03 năm 06 tháng tù (trong khi Viện kiểm sát quận Sơn Trà đề nghị xử phạt bị cáo mức án tù 5 năm 6 tháng tù đến 6 năm 6 tháng tù) là nhẹ, nhưng do không có kháng cáo của bị hại hay kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo nên không có

cơ sở xem xét. Do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ vào Điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự; Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc L, giữ nguyên bản án sơ thẩm

Căn cứ vào: điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015. Áp dụng Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Ngọc L 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 13/10/2017.

**2.** Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Sơn Trà;
- VKSND quận Sơn Trà;
- CQCSĐT Công an quận Sơn Trà;
- Tòa án nhân dân quận Sơn Trà;
- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Long**



***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA Tp Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận B;
- VKSND quận B;
- CQCSĐT Công an quận B;
- Tòa án nhân dân quận B;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Minh Long**





